

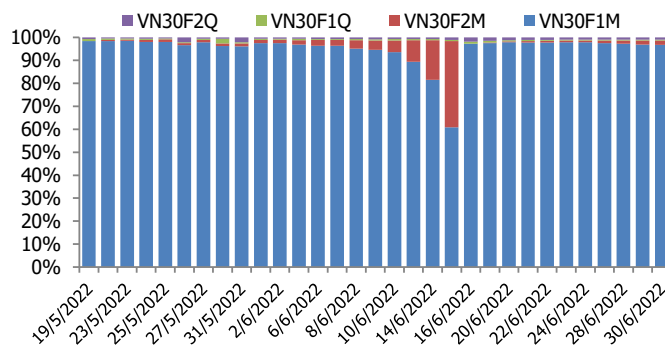
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	21	1240.10	38,642
VN30F2208	18/8/2022	49	1240.90	754
VN30F2212	15/12/2022	168	1243.40	147
VN30F2303	16/3/2023	259	1243.70	400

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương lai giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 14,6 đến 20,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 24,48 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên -8,82 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng tăng lên -8,02 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên này giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 257.336 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 07 với 2.907 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.276 hợp đồng.
- Thị trường khép lại quý 2 dưới ngưỡng 1.200 điểm trong bối cảnh thanh khoản ở mức thấp. Đây là phiên giảm dưới sức ép từ các trụ lớn, bên cạnh đó diễn biến giảm của chứng khoán thế giới cũng tác động đến thị trường trong nước phiên này. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-index vẫn đang trong nhịp này từ đáy thứ 2 và đây cũng là phiên chốt lời mạnh nhất trùng với thời điểm thường các quỹ chốt NAV. Thanh khoản ở phiên giảm trên diện rộng như hôm nay không cao và nhịp giảm trong phiên chiều thanh khoản tăng hơn phiên sáng cho thấy lực cầu bắt đáy đặt mua chủ động ở vùng giá thấp. Do vậy, chừng nào thị trường còn giữ được mức đáy thứ 2 thì thị trường vẫn nằm trong xu hướng phục hồi.
- Dao động trong biên độ đang là lợi thế của hoạt động giao dịch ngắn hạn trên thị trường phái sinh. Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc thì nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh. Vùng giá mở lệnh Mua cần nhắc là 1230-1235 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1223 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1250-1253 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

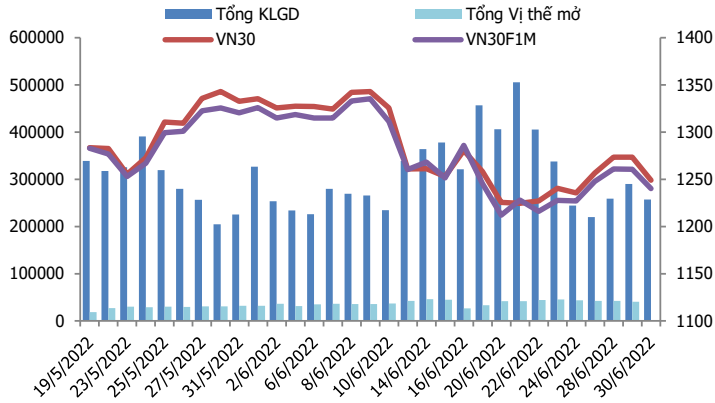
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1250-1253 điểm hoặc 1260-1265 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1230-1235 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1205-1208 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

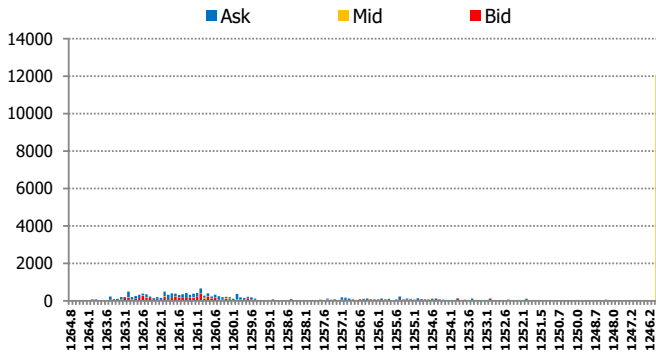
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1240.1	-0.04	256,951	-11.3	38,642	-2.1
VN30F2208	1240.9	0.24	260	-31.6	754	6.0
VN30F2212	1243.4	-0.14	41	-22.6	147	1.4
VN30F2303	1243.7	-0.07	84	7.7	400	1.5
Tổng			257,336	-11.3	39,943	-1.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương lai giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 14,6 đến 20,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 24,48 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 11,3% so với phiên liền trước, đạt 257.336 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 256.951 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 07 với 2.907 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.276 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.249,85 điểm (cao hơn 9,75 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.251,09 điểm (+10,19 điểm), VN30F2209 là 1.252,33 điểm (+8,93 điểm) và VN30F2212 là 1.256,37 điểm (+12,67 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

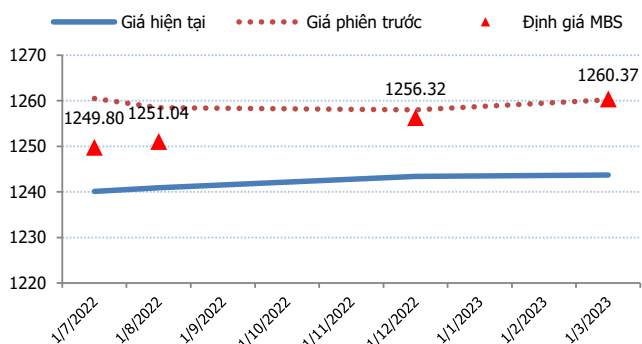
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1230-1235	1205-1208	1196-1200
Kháng cự	1250-1253	1276-1280	1345-1360

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.8	-2.00	2.8	-2.18
VN30F1Q - VN30F1M	3.3	-2.50	5.8	-0.96
VN30F1Q - VN30F2M	2.5	-0.50	3.0	1.22
VN30F2Q - VN30F1M	3.6	-0.30	3.9	0.94
VN30F2Q - VN30F2M	2.8	1.70	1.1	3.12
VN30F2Q - VN30F1Q	0.3	2.20	-1.9	1.9

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

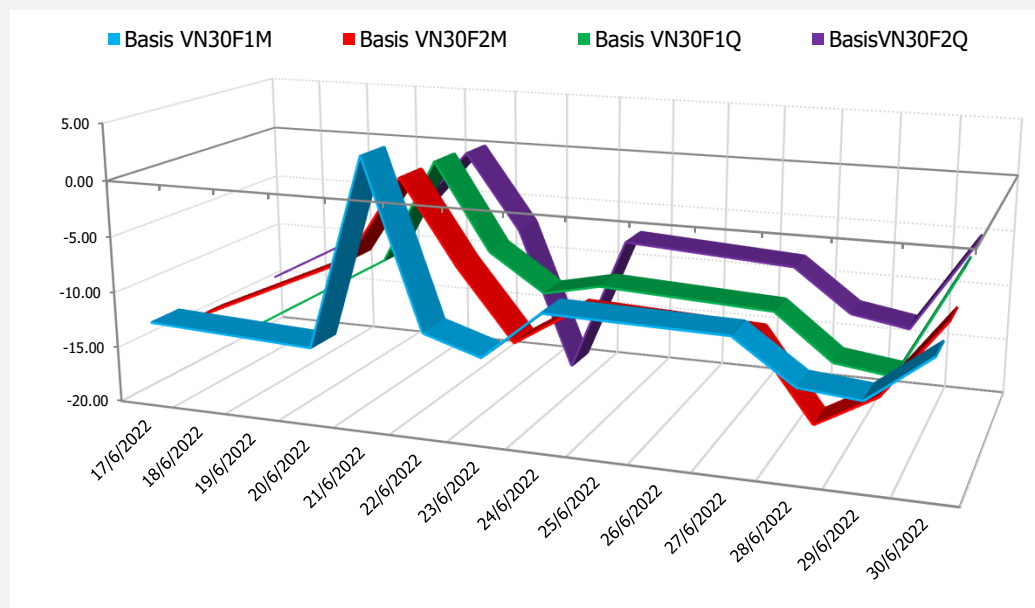


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 tăng lên -8,82 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng tăng lên -8,02 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

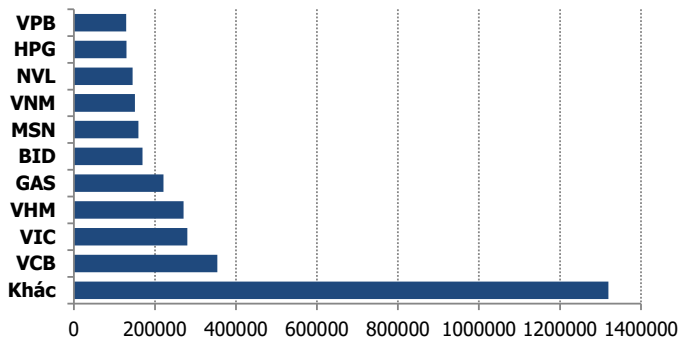
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng đi ngang, hiện nằm trong khoảng +0,3 điểm đến +2,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208- VN30F2207) tăng thêm 2,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

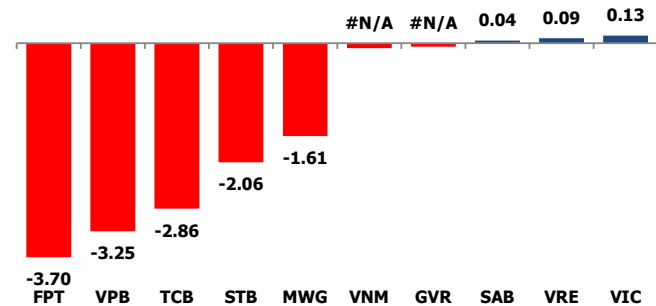


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1197.6	1248.92
Thay đổi	-20.49	-24.48
%Chg	-1.68	-1.92
YTD	-20.07	-18.67
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,758.22	3,329.02
P/E	13.04	10.87
P/B	2.01	2.11

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Áp lực bán mạnh hơn ở hầu hết các nhóm ngành, trong đó, các bluechip trong VN30 chỉ còn VIC, SAB và VRE nhích nhẹ. Còn lại chìm trong sắc đỏ và không ít nới rộng đà giảm như STB -4,9% xuống 21.500 đồng, SSI -4,8% xuống 18.800 đồng, BVH -4,5% xuống 52.500 đồng, FPT -4,2% xuống 86.200 đồng, TCB -3,3% xuống 33.550 đồng, VPB -3,3% xuống 29.000 đồng. Các cổ phiếu MBB, HPG, MWG, CTG mất 2% đến 2,6%, nhóm giảm thấp hơn, từ 1,3% đến 1,9% có GAS, GVR, HDB, VJC, PLX, MSN, VHM.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 24,48 điểm (-1,92%) xuống 1.248,92 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 130,76 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.273 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng nhẹ với 13 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như HDB (+49 tỷ đồng), STB (+44,6 tỷ đồng), HDB (+40 tỷ đồng), VND (+37 tỷ đồng), GEX (+30 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,197.60	(1.68)	13.04	(20.07)
Dow Jones	30,775.43	(0.82)	16.58	(15.31)
S&P500	3,785.38	(0.88)	18.95	(20.58)
Nikkei 225	26,316.20	(0.29)	18.76	(8.60)
Shanghai	3,398.62	1.10	13.82	(6.63)
DAX	12,783.77	(1.69)	11.39	(19.52)
Vàng	1,805.88	(0.08)		(1.27)
Dầu WTI	106.27	0.48		41.30

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 27/06/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.2%	0.3%	0.7%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 5)	-4.0%	-3.7%	0.7%
Thứ Ba - 28/06/2022			
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 6)	103.2	100.4	98.7
Thứ Tư - 29/06/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.9%	0.4%	0.9%
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	-1.5%	-1.5%	-1.6%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.956M		-0.386M
Thứ Năm - 30/06/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	49.6	50.5	50.2
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 1)	6.6%	8.7%	8.7%
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	1.3%	0.8%	0.8%
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 6)	-4K	-6K	133K
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	233K	228K	231K
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 4)	0.7%	0.3%	0.3%
Nhật Bản - Chỉ số các nhà sản xuất lớn Tankan (Quý 2)	14	13	9
Nhật Bản - Chỉ số các nhà phi sản xuất lớn Tankan (Quý 2)	9	14	13
Thứ Sáu - 01/07/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 6)	48.1		
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	52.0	52.0	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 6)	53.4	53.4	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 6)	8.1%	8.3%	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 6)	56.1	55.0	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm khi S&P 500 khép lại nửa đầu năm tồi tệ nhất trong hơn 50 năm. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 253,88 điểm (-0,8%) xuống 30.775,43 điểm. Chỉ số S&P 500 mất gần 0,9% còn 3.785,38 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite lùi 1,3% xuống 11.028,74 điểm. Ngày thứ Năm là phiên giao dịch cuối cùng của quý 2/2022. Dow Jones và S&P 500 ghi nhận quý giảm mạnh nhất kể từ quý 1/2020, khi các biện pháp phong tỏa vì Covid-19 khiến chứng khoán lao dốc. Nasdaq Composite sụt 22,4% trong quý 2/2022, cũng là quý tồi tệ nhất kể từ năm 2008.
- Giá dầu sụt khoảng 3% khi nhóm OPEC+ xác nhận sẽ chỉ nâng sản lượng trong tháng 8 như đã thông báo trước đó bất chấp tình trạng khan hiếm nguồn cung toàn cầu, tuy nhiên, khiến thị trường bán khoán về sản lượng tương lai. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 3,42 USD (-3%) xuống 109,03 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 4,02 USD (-3,7%) còn 105,76 USD/thùng.
- Giá vàng giảm và ghi nhận quý giảm mạnh nhất trong 5 quý khi đồng USD mạnh hơn và quan điểm "điều hòa" từ các ngân hàng trung ương đã làm giảm sức hấp dẫn của tài sản không đem lại lợi suất. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,6% xuống 1.807,11 USD/oz, sụt hơn 6% trong quý và giảm tháng thứ 3 liên tiếp. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,5% còn 1.807,7 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, VPB và TCB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm nhẹ. Trong đó, FPT gây ảnh hưởng -3,7 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.66	30,000	-3.33	4.14%	232.992	-3.25	7.48	1.48
VIC	Real Estate Management & Development	7.46	73,400	0.14	1.52%	137.553	0.13	#N/A N/A	2.68
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.89	90,000	-4.22	4.29%	132.342	-3.70	20.08	4.89
TCB	Banks	6.88	36,750	-3.27	4.36%	129.887	-2.86	6.51	1.28
VHM	Real Estate Management & Development	6.29	63,300	-1.90	2.74%	155.897	-1.52	7.07	2.09
MWG	Specialty Retail	6.14	73,000	-2.05	2.67%	172.51	-1.61	20.34	4.68
HPG	Metals & Mining	5.97	22,750	-1.98	4.93%	457.255	-1.50	3.89	1.31
ACB	Banks	5.70	24,200	-0.83	2.30%	50.488	-0.60	7.79	1.68
MSN	Food Products	5.33	114,000	-1.75	2.42%	51.671	-1.19	15.91	5.77
VNM	Food Products	4.96	72,300	-0.14	3.60%	264.086	-0.09	16.45	4.69
MBB	Banks	4.21	24,700	-2.02	2.89%	175.939	-1.09	6.68	1.43
NVL	Real Estate Management & Development	4.21	75,100	-0.80	2.15%	119.515	-0.43	34.36	3.98
STB	Banks	3.32	22,600	-4.87	5.81%	414.4	-2.06	10.27	1.14
VCB	Banks	3.23	75,500	-0.93	1.60%	50.981	-0.38	15.41	3.03
VJC	Airlines	2.94	132,300	-1.74	2.48%	73.774	-0.65	359.65	4.12
HDB	Banks	2.79	24,400	-1.64	3.54%	58.98	-0.58	7.46	1.54
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.19	129,500	-0.77	2.44%	89.857	-0.22	23.61	3.89
VRE	Real Estate Management & Development	1.97	28,450	0.35	3.04%	45.579	0.09	71.21	2.09
TPB	Banks	1.96	27,400	-0.91	3.13%	48.608	-0.23	8.21	1.57
SSI	Capital Markets	1.69	19,750	-4.81	5.59%	256.51	-1.04	6.62	1.33
CTG	Banks	1.59	26,850	-2.61	3.26%	79.761	-0.53	10.22	1.29
KDH	Real Estate Management & Development	1.35	39,300	-1.02	1.29%	20.147	-0.17	20.72	2.39
PDR	Capital Markets	1.16	52,400	-1.15	1.95%	74.474	-0.17	18.65	4.77
GAS	Gas Utilities	0.92	117,000	-1.28	3.46%	117.949	-0.15	22.61	4.05
SAB	Food Products	0.89	154,000	0.39	1.30%	3.769	0.04	25.90	4.63
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	13,750	-1.09	5.15%	183.463	-0.09	15.84	1.09
BID	Banks	0.58	34,900	-4.01	4.48%	51.741	-0.30	14.78	1.96
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	41,000	-1.71	2.99%	25.909	-0.09	20.66	2.01
BVH	Beverages	0.34	55,000	-4.55	5.52%	74.715	-0.19	20.76	1.80
GVR	Real Estate Management & Development	0.30	22,900	-1.53	3.11%	23.56	-0.06	20.52	1.82

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn